



# CHƯƠNG 4

---

## TỔNG CUNG – TỔNG CẦU

*ThS Hồ Thị Hoài Thương*

*Email: [thuongho242@gmail.com](mailto:thuongho242@gmail.com)*



# NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG

---

1. Giới thiệu mô hình tổng cung – tổng cầu
2. Vận dụng mô hình tổng cung - tổng cầu để giải thích biến động kinh tế

# 1. Mô hình tổng cung- tổng cầu

---

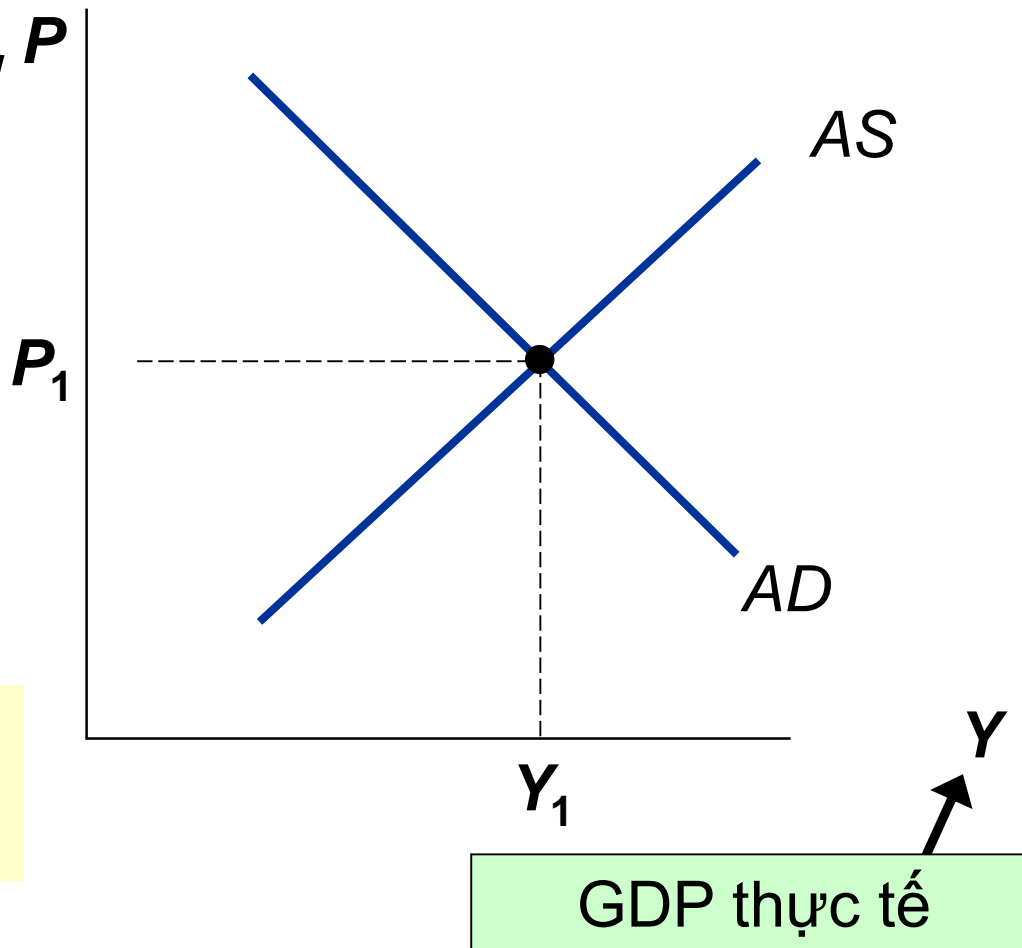
- **Tổng quan về mô hình**
  - Mô hình chỉ ra cách thức tổng cung (Aggregate supply–AS), tổng cầu (Aggregate demand–AD) tác động lên mức giá, sản lượng của một nền kinh tế
  - Hai biến số được mô hình tập trung giải thích là tổng giá trị sản lượng hàng hóa dịch vụ được sản xuất trong nước -  $Y$  ( GDP thực tế) và mức giá chung -  $P$  (chỉ số CPI/ chỉ số điều chỉnh GDP)

# Mô hình tổng cung – tổng cầu

Mức giá  
chung

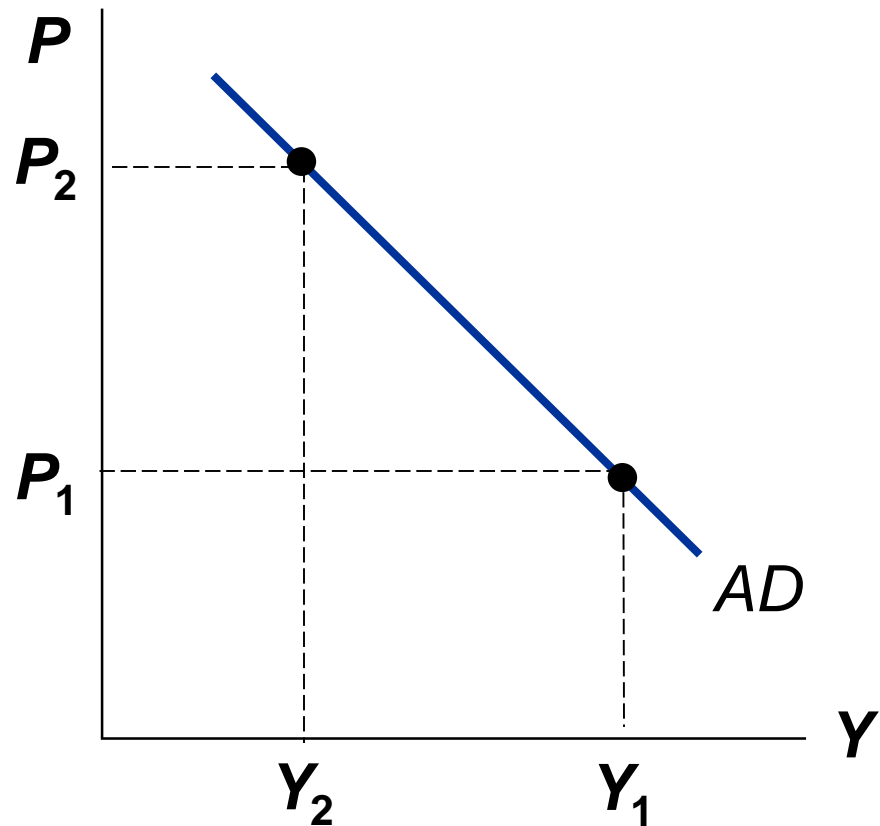
Mô hình quyết  
định mức giá  
cân bằng

Và sản lượng  
cân bằng



## 1.1 Tổng cầu (AD)

Đường AD biểu diễn lượng hàng hóa và dịch vụ mà các tác nhân trong nền kinh tế có khả năng và sẵn sàng mua tại mỗi mức giá.



## 1.1 Tổng cầu (AD)

---

- **Thành phần cấu thành tổng cầu**
  - Tiêu dùng cá nhân, hộ gia đình (C)
  - Đầu tư (I)
  - Chi tiêu Chính phủ (G)
  - Xuất khẩu ròng (NX)
- **Phương trình đường tổng cầu**

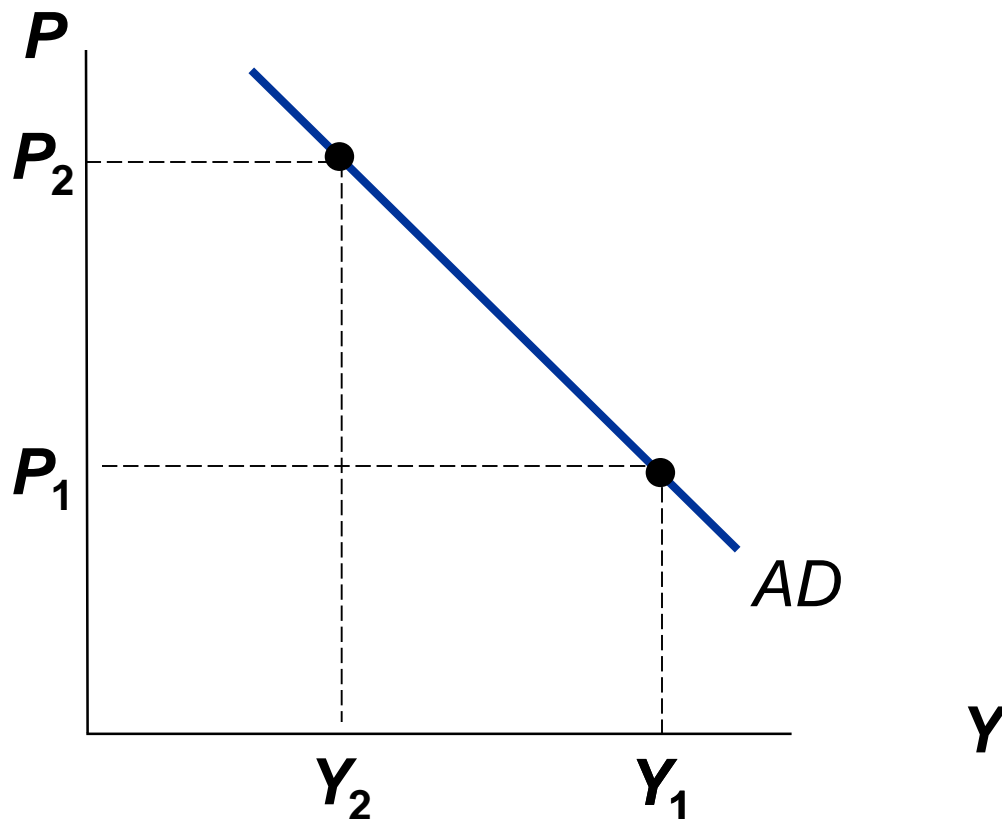
$$AD = C + I + G + NX$$

## Tại sao AD dốc xuống

$$Y = C + I + G + NX$$

Giả sử **G** cố định bởi ngân sách chính phủ

Để hiểu vì sao AD dốc xuống thì phải phân tích sự thay đổi của  $P$  tác động tới  $C$ ,  $I$ ,  $NX$  như thế nào?



## Tại sao AD dốc xuống

---

- Nguyên nhân đường tổng cầu dốc xuống
  - **Hiệu ứng của cải (hiệu ứng Pigou):** mối quan hệ giữa mức giá và tiêu dùng
  - **Hiệu ứng lãi suất (hiệu ứng Keynes):** mối quan hệ giữa mức giá và đầu tư
  - **Hiệu ứng thay thế quốc tế (hiệu ứng Mundell-Fleming):** mối quan hệ giữa mức giá và xuất khẩu ròng





## Hiệu ứng của cải ( $P$ và $C$ )

---

Giả sử  $P$  tăng

- Với số tiền như cũ mọi người mua được ít HH&DV hơn
- Mọi người cảm thấy nghèo hơn.

Kết quả:  $C$  giảm.

## Hiệu ứng lãi suất ( $P$ và $I$ )

---

Giả sử  $P$  tăng.

- Mua HH& DV cần nhiều tiền hơn.
- Để có nhiều tiền mọi người bán trái phiếu hoặc các tài sản tài chính khác
- Hành động này đẩy lãi suất tăng.

Kết quả:  $I$  giảm.

## Hiệu ứng tỷ giá ( $P$ và $NX$ )

---

Giả sử  $P$  tăng.

- Lãi suất VND tăng (hiệu ứng lãi suất).
- Nhà đầu tư nước ngoài muốn mua nhiều trái phiếu VN hơn.
- Cầu VND trên thị trường ngoại hối tăng.
- Đồng VN tăng giá trên thị trường.
- Xuất khẩu từ VN sang nước ngoài trở nên đắt hơn và nhập khẩu từ nước ngoài vào VN rẻ hơn

Kết quả:  $NX$  giảm



## Tổng cầu di chuyển

---

- Sự di chuyển của đường tổng cầu
  - Sự trượt dọc trên đường tổng cầu
  - Nguyên nhân: lượng cầu thay đổi do sự thay đổi của mức giá trong khi các yếu tố khác không đổi.

# Tổng cầu dịch chuyển

---

- Sự dịch chuyển của đường tổng cầu
  - Sự thay đổi vị trí của đường tổng cầu
  - Nguyên nhân dịch chuyển đường tổng cầu
    - a, Thay đổi trong tiêu dùng*
    - b, Thay đổi trong đầu tư*
    - c, Thay đổi trong chi tiêu chính phủ*
    - d, Thay đổi trong xuất khẩu ròng*

# Yếu tố ảnh hưởng tới các thành phần của AD

Các thành phần của tổng cầu	Yếu tố ảnh hưởng
Tiêu dùng (C)	Thu nhập Thuế Của cải (cổ phiếu, trái phiếu...)
Đầu tư tư nhân (I)	Chi phí vốn (các chính sách thuế, lãi suất...) Kỳ vọng về tương lai
Chi tiêu Chính phủ (G)	Kế hoạch chi tiêu của Chính Phủ
Xuất khẩu ròng (NX)	Thu nhập của người dân trong nước, nước ngoài Tỷ giá hối đoái Chính sách thương mại



## Câu hỏi thảo luận

---

Những sự kiện sau tác động như thế nào tới đường tổng cầu:

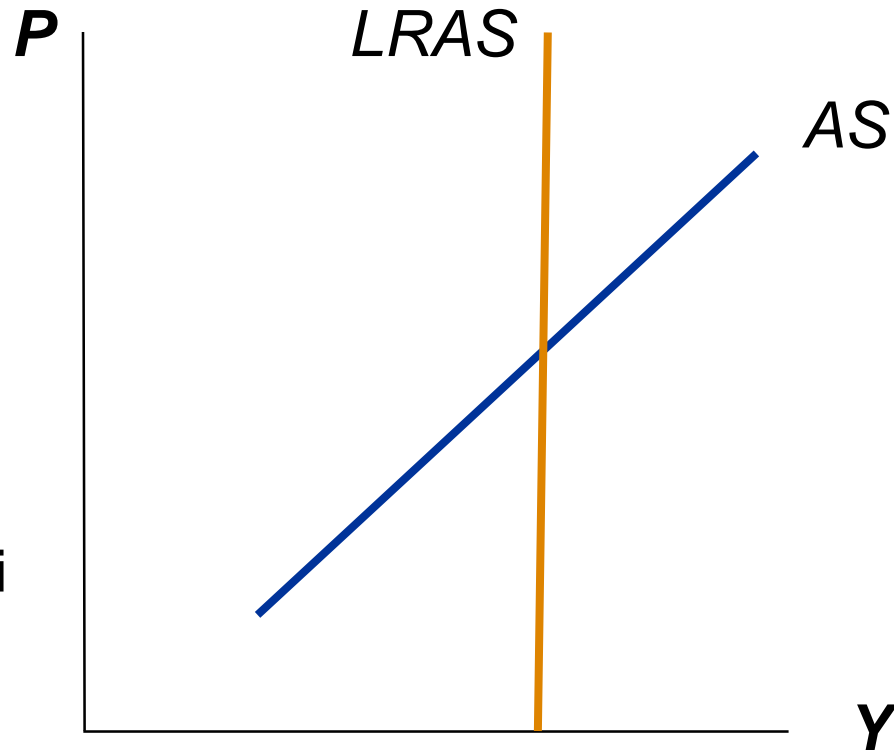
- a. Chính sách miễn thuế 10 năm cho nhà đầu tư hết hiệu lực
- b. Sự giảm xuống trong mức giá chung làm tăng tài sản thực của người tiêu dùng
- c. Chính phủ thay thế thuế doanh thu bằng thuế đánh vào cổ tức, lợi tức

## 1.2 Tổng cung ( Aggregate supply – AS)

Đường AS biểu diễn lượng HH& DV mà các hãng sẵn sàng và có khả năng sản xuất tại mỗi mức giá.

AS :

- Dốc lên từ trái qua phải trong ngắn hạn
- Thẳng đứng trong dài hạn



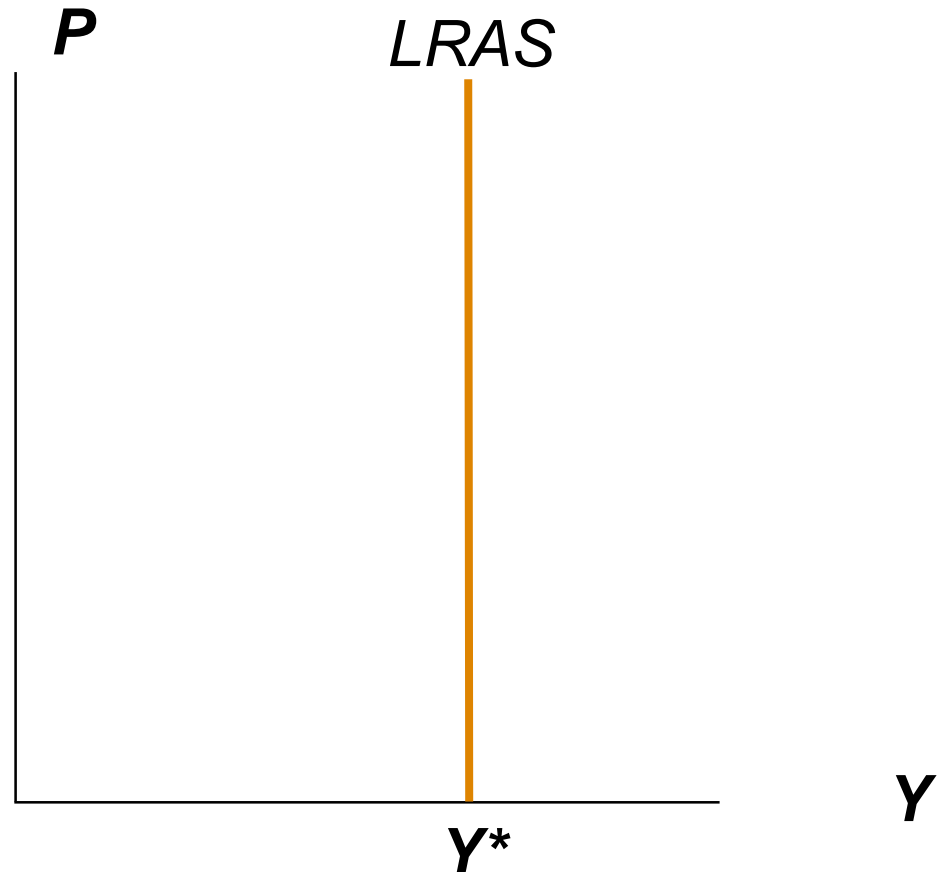


# Đường AS dài hạn ( LRAS)

Sản lượng tự nhiên là mức sản lượng mà mọi nguồn lực của nền kinh tế toàn dụng

$Y^*$  : sản lượng tự nhiên / sản lượng tiềm năng

AS thẳng đứng trong dài hạn thể hiện tính chất của sản lượng do cung quyết định trong dài hạn



## Đường AS dài hạn ( LRAS)

---

- *Các nhân tố ảnh hưởng tới sự dịch chuyển của LRAS*  
*=> những nhân tố làm thay đổi  $Y^*$ , bao gồm:*
  - + Dịch chuyển xuất phát từ lao động
  - + Dịch chuyển xuất phát từ tư bản
  - + Dịch chuyển xuất phát từ TNTN
  - + Dịch chuyển xuất phát từ tiến bộ công nghệ



## Tổng cung ngắn hạn (AS)

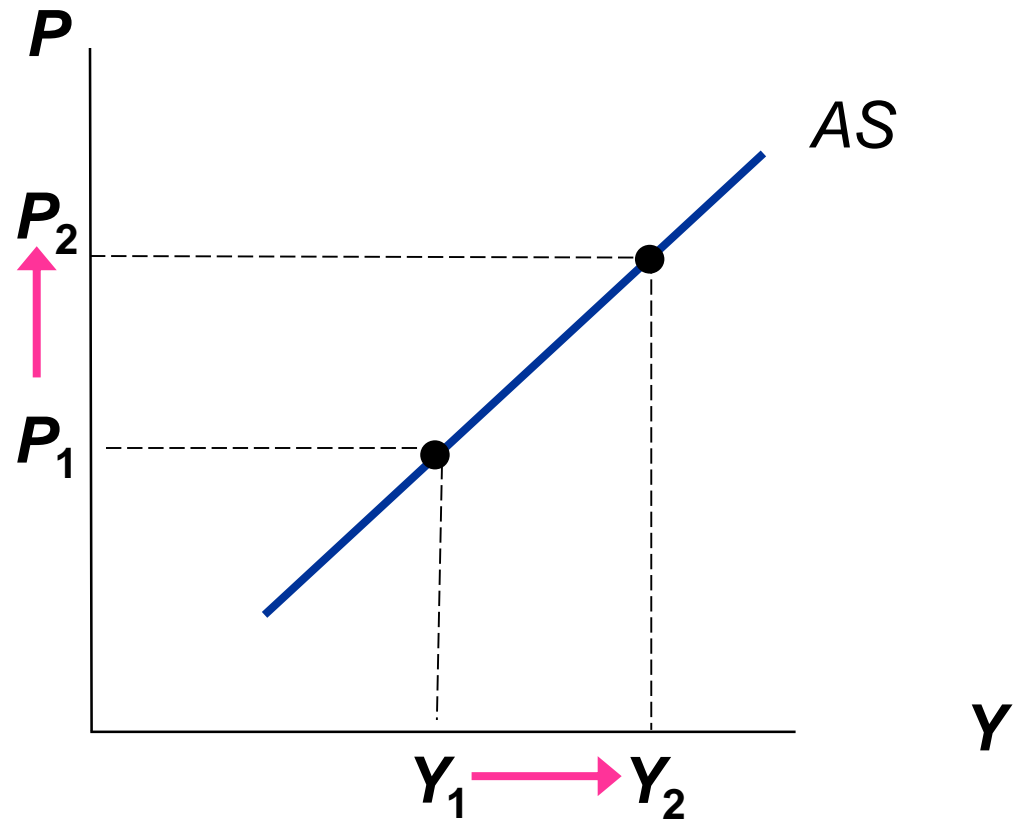
---

- **Định nghĩa**

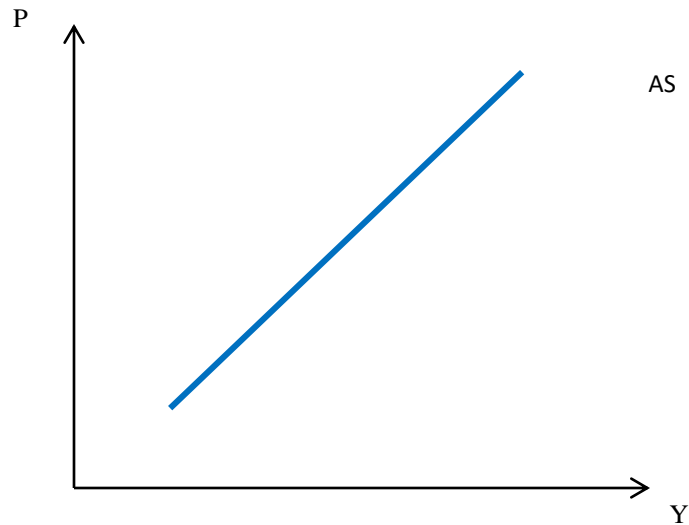
Lượng hàng hóa và dịch vụ mà các doanh nghiệp sẵn sàng và có khả năng sản xuất và bán tại mỗi mức giá

## Đường AS ngắn hạn

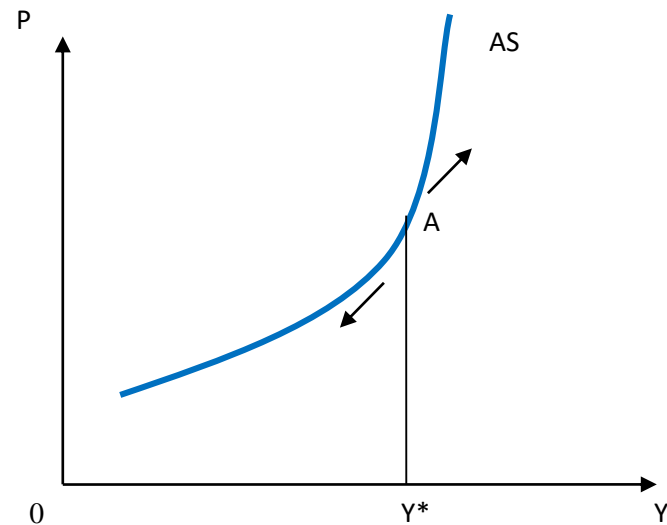
Đường AS ngắn hạn dốc lên:  
Một sự gia tăng trong mức giá làm tăng lượng HH&DV được cung ứng



# Đường AS ngắn hạn



Hình 1: AS lý thuyết



Hình 2: AS thực tế



## Nguyên nhân AS ngắn hạn dốc lên

- Có 3 lý thuyết giải thích :
  - **Lý thuyết tiền lương cứng nhắc**
  - Lý thuyết giá cả cứng nhắc
  - Lý thuyết nhận thức sai lầm

## Lý thuyết tiền lương cứng nhắc

---

- Lý thuyết giả định tiền lương danh nghĩa cứng nhắc trong ngắn hạn
- Các hãng xây dựng tiền lương dựa trên kì vọng về mức giá chung  $P_E$ 
  - Nếu  $P > P_E$ : doanh thu cao, chi phí thấp  
-> tăng sản xuất
  - Như vậy:  $P$  tăng ->  $Y$  tăng -> đường AS ngắn hạn dốc lên



## Đường tổng cung ngắn hạn

- *Các yếu tố ảnh hưởng tới sự di chuyển AS ngắn hạn*
  - Sự di chuyển của đường AS: Sự thay đổi của mức giá chung



# Đường AS ngắn hạn dịch chuyển

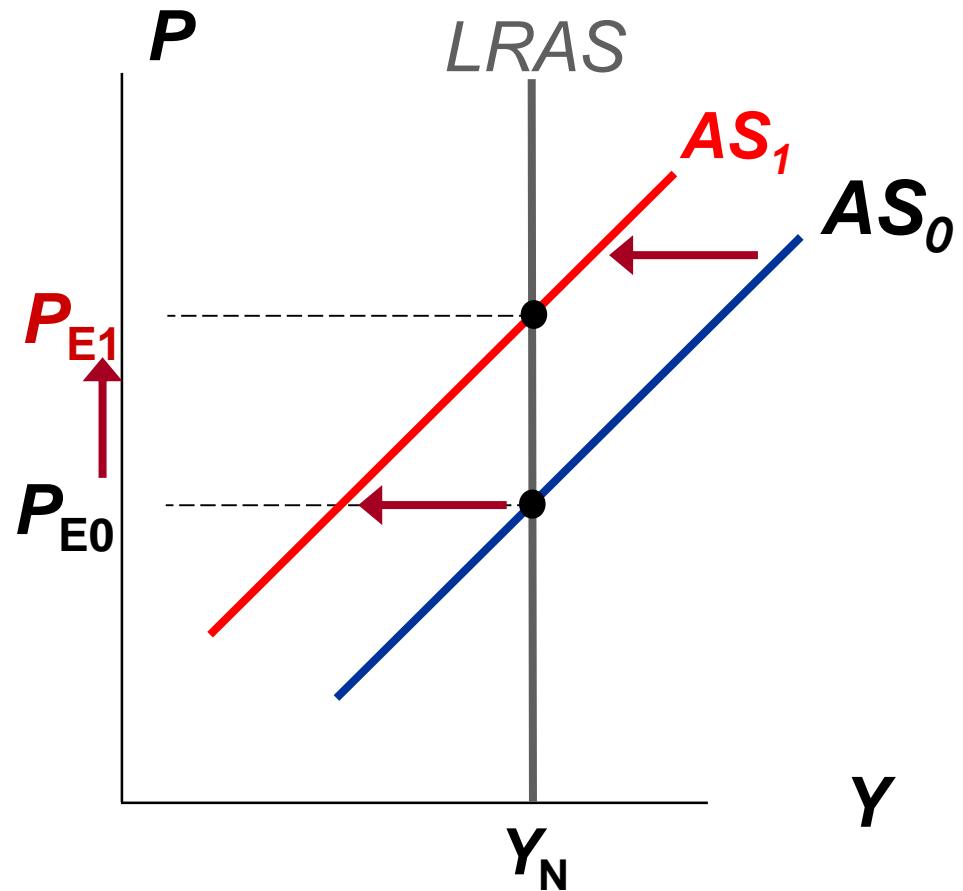
+ Các yếu tố làm đường AS dài hạn dịch chuyển cũng làm cho AS ngắn hạn dịch chuyển

+ **Mức giá yếu tố đầu vào** (lương, nguyên nhiên vật liệu...)

+ **Mức giá kỳ vọng  $P_E$**  thay đổi làm AS ngắn hạn dịch chuyển:

• Nếu  $P_E$  tăng, hãng sẽ đặt mức lương cao hơn, chi phí sản xuất tăng  $\rightarrow$  giảm sản xuất  $\rightarrow$  Y giảm

$\rightarrow$  AS ngắn hạn dịch trái





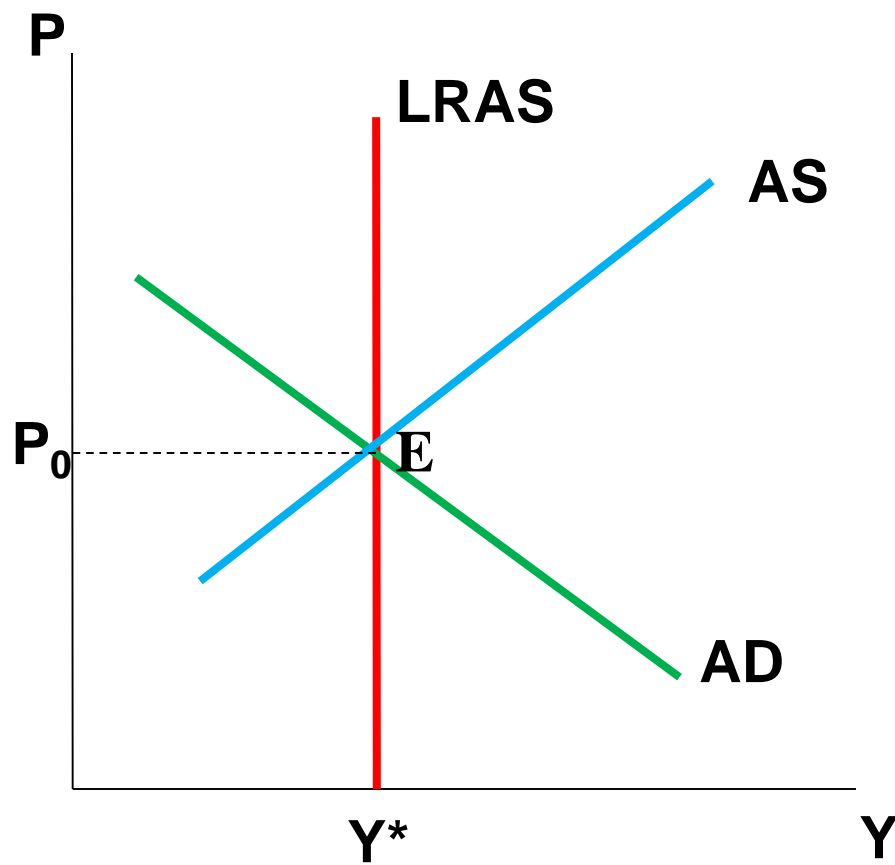
# Câu hỏi thảo luận

---

Các sự kiện sau ảnh hưởng như thế nào tới đường tổng cung

1. Mức giá chung giảm xuống
2. Chính phủ giảm thuế đánh vào các yếu tố đầu vào nhập khẩu
3. Tiến bộ khoa học công nghệ làm tăng năng suất

# Cân bằng mô hình AS - AD dài hạn



Trong dài hạn:

$$P = P_E$$

và

$$Y = Y^*$$



## 2. Vận dụng mô hình tổng cung - tổng cầu để giải thích biến động kinh tế

---

- Cú sốc kinh tế từ phía cầu
- Cú sốc kinh tế từ phía cung

## Các cú sốc kinh tế

---

- Nguyên nhân: những biến động kinh tế làm đường AS/AD dịch chuyển.
- 4 bước phân tích ảnh hưởng cú sốc kinh tế:
  1. Xác định cú sốc làm dịch chuyển AS hay AD.
  2. Xác định AD/ AS dịch trái hay dịch phải.
  3. Sử dụng mô hình AS –AD phân tích cú sốc tác động tới  $P$ ,  $Y$  trong ngắn hạn.
  4. Sử dụng AS –AD phân tích nền kinh tế di chuyển từ điểm cân bằng trong ngắn hạn tới điểm cân bằng trong dài hạn.

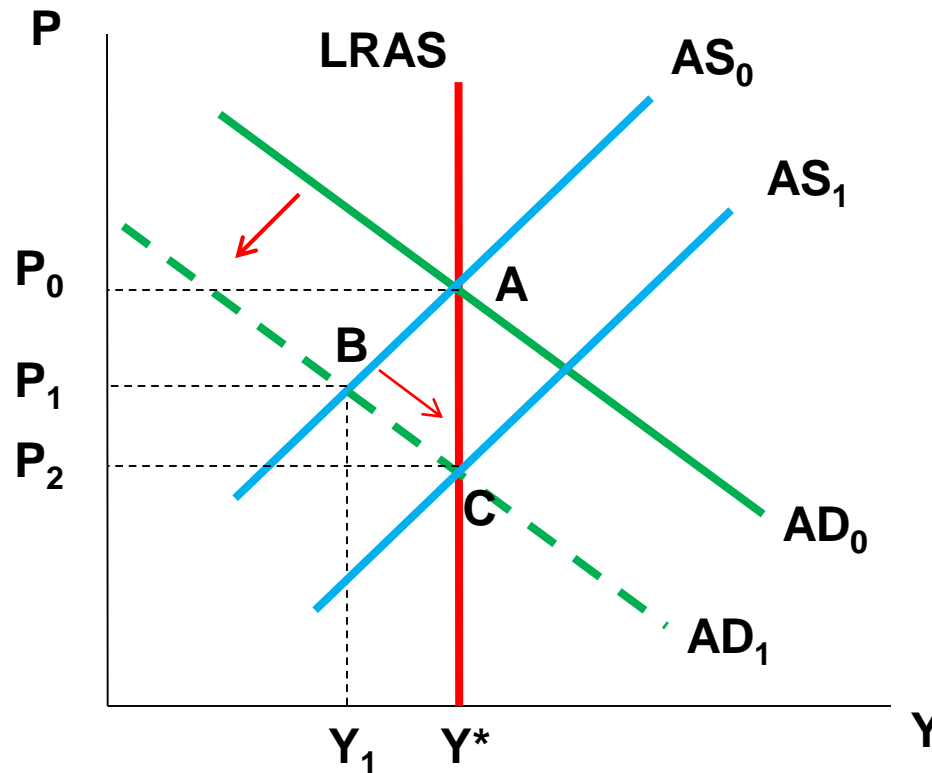
## 2.1 Cú sốc từ phía tổng cầu

---

**Giả định:** Trước khi có biến động xảy ra, nền kinh tế đang ở trạng thái cân bằng dài hạn hay cân bằng ở mức sản lượng tiềm năng

- **Những biến động do sự thay đổi của tổng cầu (cú sốc cầu)**
  - *Trường hợp tổng cầu giảm*
  - *Trường hợp tổng cầu tăng*

# Trường hợp tổng cầu giảm



*Ban đầu:*

*Khi tổng cầu giảm:*

*Dài hạn:*



## Trường hợp tổng cầu giảm

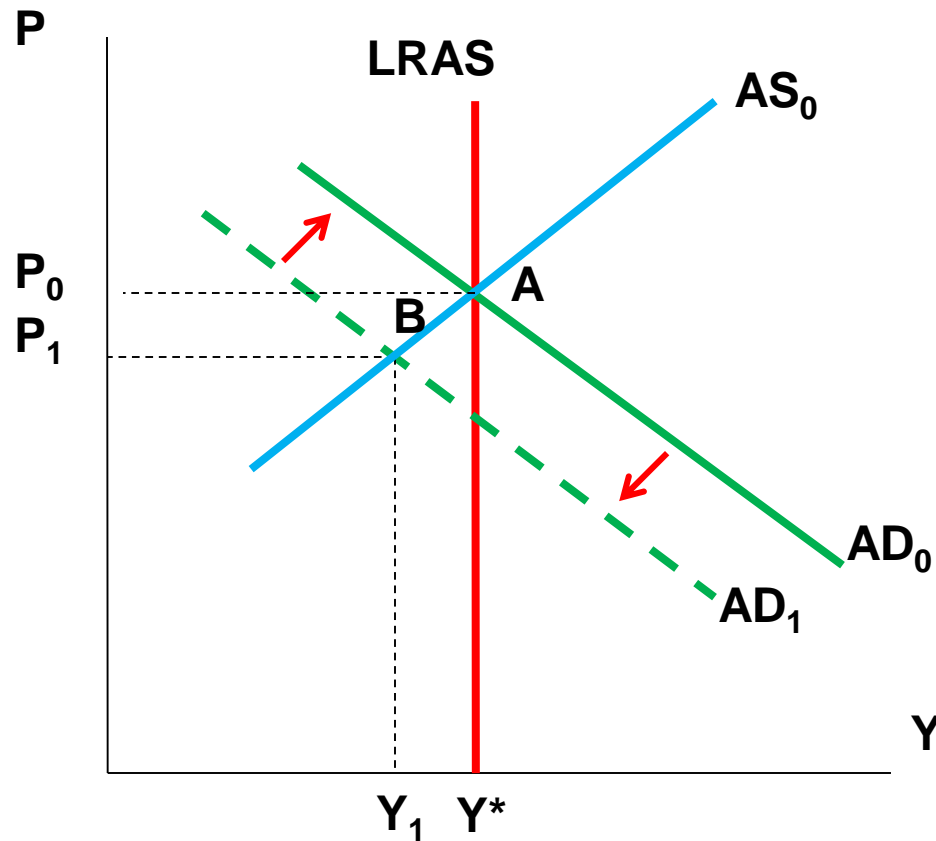
---

- **Giải pháp của Chính phủ trong ngắn hạn**

Biện pháp tăng tổng cầu làm triệt tiêu ảnh hưởng của cú sốc cầu thông qua CS Tài khóa mở rộng / CS Tiền tệ mở rộng, đưa nền kinh tế trở lại điểm cân bằng ban đầu

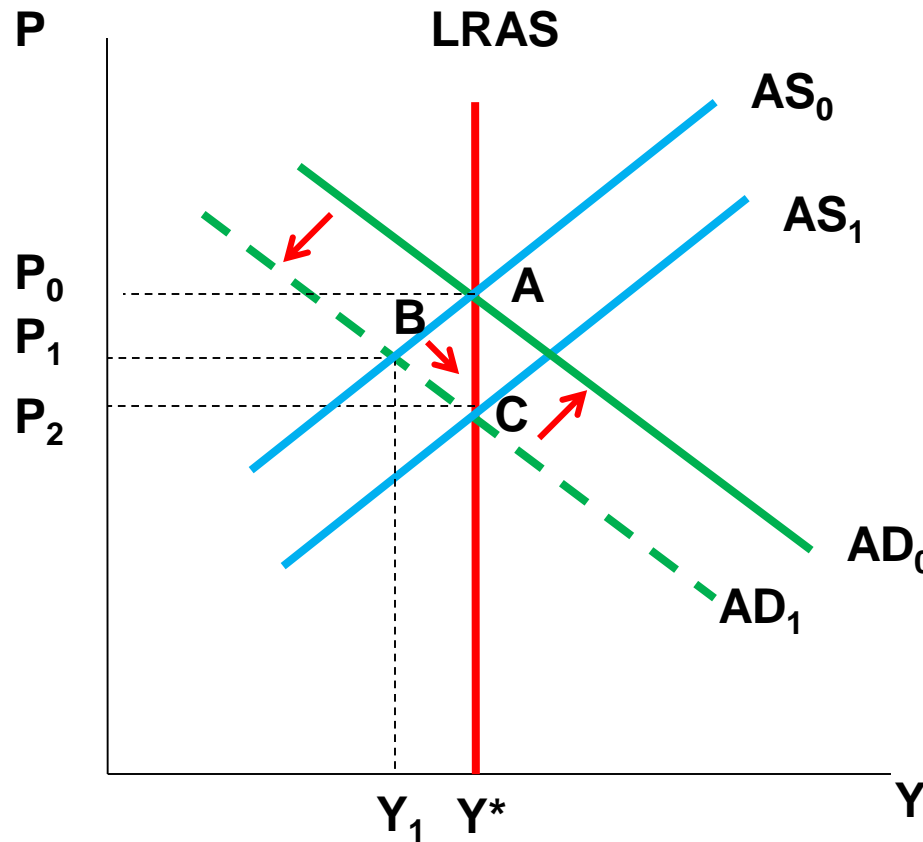


# Cơ chế điều chỉnh cú sốc cầu



*CP thực hiện biện pháp kích cầu*

# Tóm tắt cơ chế điều chỉnh cú sốc cầu



- Ban đầu:

- Cú sốc cầu bất lợi xảy ra (tổng cầu giảm) :

- Trong dài hạn:

- Trong ngắn hạn:

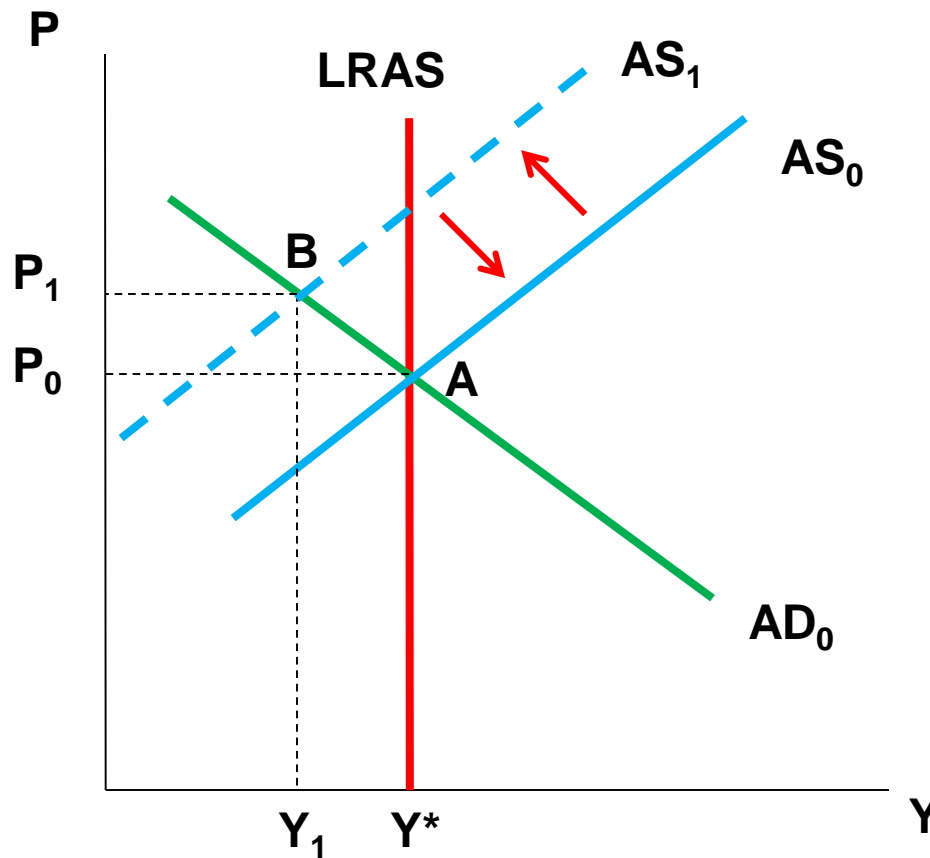


## Cú sốc từ phía cung

---

- **Những biến động do sự thay đổi của cung (cú sốc cung)**
  - *Trường hợp tổng cung tăng*
  - *Trường hợp tổng cung giảm*

# Trường hợp tổng cung giảm



*Ban đầu:*

*Cú sốc cung bất lợi xảy ra (tổng cung giảm):*

*Dài hạn:*

## Trường hợp tổng cung giảm

---

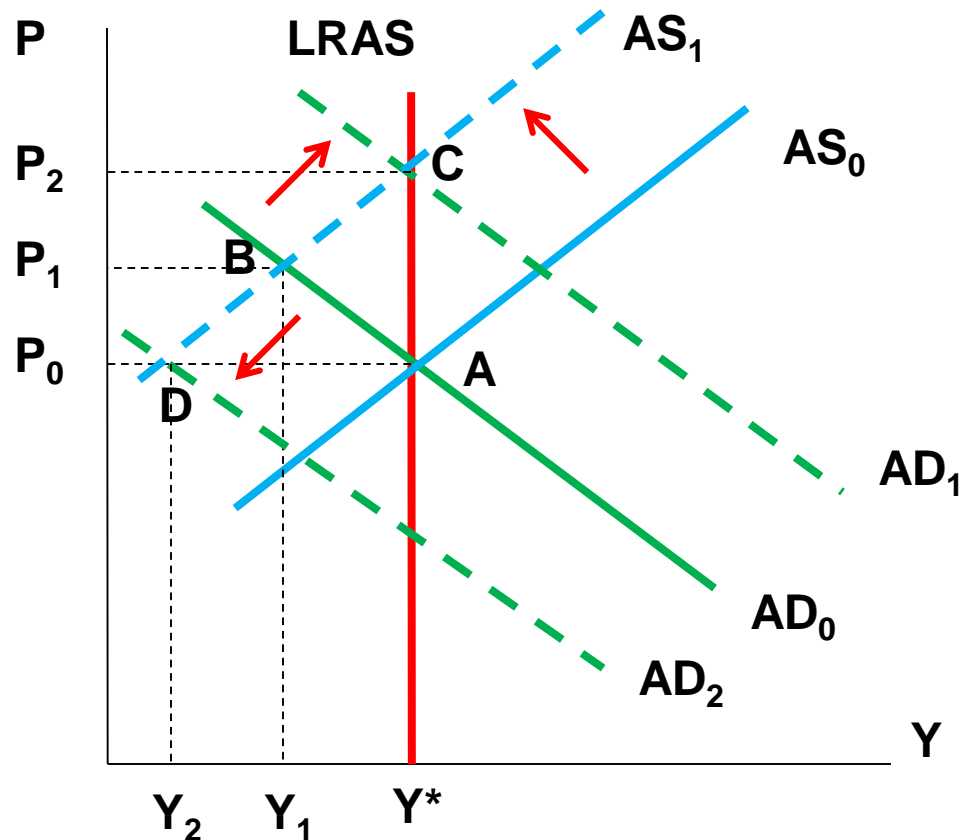
- **Giải pháp của Chính phủ trong ngắn hạn**

*Trong ngắn hạn, các nhà hoạch định chính sách làm gì khi nền kinh tế đối mặt với cú sốc cung bất lợi như vậy?*

*Có 2 giải pháp:*

- Kích tổng cầu ( CSTT/ CSTK mở rộng) để ngăn chặn sự tác động bất lợi của sự suy giảm tổng cung đến Y
- Cắt giảm tổng cầu (CSTT/ CSTK thu hẹp) để ngăn chặn sự tác động bất lợi của sự suy giảm tổng cung đến P

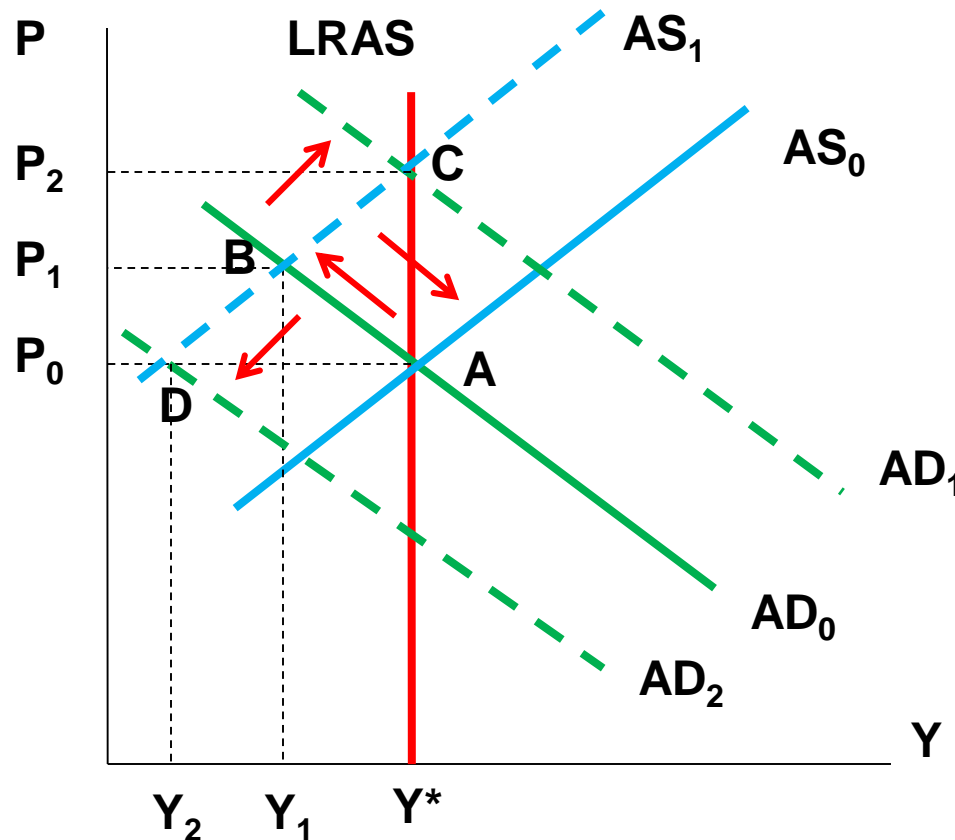
# Cơ chế điều chỉnh cú sốc cung



- Nếu CP kích cầu :

- Nếu CP giảm cầu:

# Tóm tắt cơ chế điều chỉnh cú sốc cung



- Ban đầu:

- Cú sốc cung bất lợi xảy ra (tổng cung giảm) :

- Trong dài hạn:

- Trong ngắn hạn:

+ Nếu CP kích cầu:

+ Nếu CP giảm cầu: